

Số: **750** /BXD-KHCN

Hà Nội, ngày **19** tháng 02 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định dự thảo tiêu
chuẩn quốc gia theo định hướng mới

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 488/VPCP-CN ngày 20/01/2024 về việc kết quả thực hiện Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng”, sau khi Đề án kết thúc, Bộ Xây dựng tiếp tục tổ chức biên soạn các tiêu chuẩn quốc gia để hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia theo định hướng mới theo kế hoạch đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 390/QĐ-BXD ngày 12/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Thực hiện kế hoạch biên soạn, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành xây dựng theo định hướng mới đối với các lĩnh vực kết cấu và địa kỹ thuật, vật liệu xây dựng và phương pháp thử có liên quan dựa trên các tiêu chuẩn châu Âu phù hợp với điều kiện Việt Nam, Bộ Xây dựng đã giao các đơn vị hoàn thành việc biên soạn dự thảo các tiêu chuẩn này và lấy các ý kiến góp ý theo quy định. Dự thảo các tiêu chuẩn có nội dung cần thiết, phù hợp với nhu cầu về phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và được bố cục, trình bày tuân thủ theo quy định hiện hành.

Bộ Xây dựng gửi tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia hồ sơ các tiêu chuẩn đã nêu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định số 390/QĐ-BXD để tiến hành gia hạn, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2025, thẩm định, cấp đầu số hiệu theo hướng dẫn tại công văn số 2976/BKHCN-TĐC ngày 22/10/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Sau khi các tiêu chuẩn này được công bố để áp dụng song hành với các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương đương hiện có (tối thiểu 60 tháng), Bộ Xây dựng sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá để quyết định lựa chọn một hệ thống TCVN thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Danh mục các dự thảo tiêu chuẩn theo định hướng mới được trình bày tại Phụ lục kèm theo.

Hồ sơ nhiệm vụ nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn quốc gia được gửi kèm công văn này, trong đó hồ sơ mỗi tiêu chuẩn quốc gia bao gồm:

- 01 bản dự thảo, thuyết minh biên soạn và tài liệu tham khảo chính;
- Hợp đồng và đề cương thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo tiêu chuẩn; biên bản thẩm tra hồ sơ dự thảo

TCVN;

- Danh sách chuyên gia góp ý và các ý kiến của các tổ chức và cá nhân có liên quan;

- Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến của hội đồng nghiệm thu và ý kiến chuyên gia; 01 đĩa CD hoặc USB (có các file ghi các bản dự thảo TCVN và thuyết minh dự thảo TCVN).

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- TT. Phạm Minh Hà (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHCN&MT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



*** Lê Minh Long**

**Phụ lục. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia theo định hướng mới đề nghị bổ sung
kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia để thẩm định năm 2025**

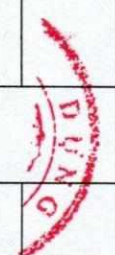
(Kèm theo công văn số 750 /BXD-KHCN ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Bộ Xây dựng)

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
I. Các tiêu chuẩn do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện				
1.	TCVN X1990:202X	Cơ sở thiết kế kết cấu	EN 1990	
2.	TCVN X1991-1-1:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-1: Tác động chung – Khối lượng thể tích của vật liệu, trọng lượng bản thân và hoạt tải cho công trình	EN 1991-1-1	
3.	TCVN X1991-1-2:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-2: Tác động chung – Tác động lên kết cấu tiếp xúc với lửa	EN 1991-1-2	
4.	TCVN X1991-1-4:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-4: Tác động chung – Tác động gió	EN 1991-1-4	
5.	TCVN X1991-1-5:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-5: Tác động chung – Tác động nhiệt	EN 1991-1-5	
6.	TCVN X1991-1-6:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-6: Tác động chung – Tác động trong quá trình thi công	EN 1991-1-6	
7.	TCVN X1991-1-7:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 1-7: Tác động chung – Tác động sự cố	EN 1991-1-7	
8.	TCVN X1991-3:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 3: Tác động do cần trục và máy móc	EN 1991-3	
9.	TCVN X1991-4:202X	Tác động lên kết cấu – Phần 4: Si lô và bể chứa	EN 1991-4	
10.	TCVN X1992-1-1:202X	Thiết kế kết cấu bê tông – Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà	EN 1992-1-1	
11.	TCVN X1992-1-2:202X	Thiết kế kết cấu bê tông – Phần 1-2: Quy định chung – Thiết kế kết cấu chịu lửa	EN1992-1-2	
12.	TCVN X1992-3:202X	Thiết kế kết cấu bê tông – Phần 3: Kết cấu chứa chất lỏng và vật liệu rời	EN 1992-3	
13.	TCVN X1993-1-1:2020X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà	EN 1993-1-1	
14.	TCVN X1993-1-2:2020X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-2: Quy định chung – Thiết kế kết cấu chịu lửa	EN 1993-1-2	
15.	TCVN X1993-1-3:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-3: Quy định chung - Quy định bổ sung cho cấu kiện và tấm tạo hình nguội	EN 1993-1-3	
16.	TCVN X1993-1-4:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-4: Quy định chung – Quy định bổ sung cho thép không gỉ	EN 1993-1-4	
17.	TCVN X1993-1-5:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-5: Các cấu kiện làm từ tấm	EN 1993-1-5	
18.	TCVN X1993-1-6:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-6: Cường độ và ổn định kết cấu vò	EN 1993-1-6	
19.	TCVN X1993-1-7:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-7: Cường độ và ổn định của kết cấu bản phẳng chịu tải trọng ngoài mặt phẳng	EN 1993-1-7	
20.	TCVN X1993-1-8:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-8: Thiết kế mối nối	EN 1993-1-8	

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
21.	TCVN X1993-1-9:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-9: Mỏi	EN 1993-1-9	
22.	TCVN X1993-1-10:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-10: Độ dai và tính chất theo phương chiều dày của vật liệu	EN 1993-1-10	
23.	TCVN X1993-1-11:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-11: Thiết kế kết cấu có dây/thanh căng	EN 1993-1-11	
24.	TCVN X1993-1-12:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 1-12: Quy định bổ sung đối với vật liệu thép đến cấp cường độ S700	EN 1993-1-12	
25.	TCVN X1993-3-1:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 3-1: Tháp, trụ và ống khói – Tháp và trụ	EN 1993-3-1	
26.	TCVN X1993-3-2:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 3-2: Tháp, trụ và ống khói – Ống khói	EN 1993-3-2	
27.	TCVN X1993-4-1:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 4-1: Si lô	EN 1993-4-1	
28.	TCVN X1993-4-2:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 4-2: Bể chứa	EN 1993-4-2	
29.	TCVN X1993-5:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 5: Đường ống	EN 1993-5	
30.	TCVN X1993-6:202X	Thiết kế kết cấu thép – Phần 6: Kết cấu đỡ cần trục	EN 1993-6	
31.	TCVN X1996:202X	Thi công kết cấu khối xây	EN 1996-2	
32.	TCVN X1997-1:202X	Thiết kế địa kỹ thuật – Phần 1: Quy định chung	EN 1997-1	
33.	TCVN X1997-2:202X	Thiết kế địa kỹ thuật – Phần 2: Khảo sát và thí nghiệm đất nền	EN 1997-2	
34.	TCVN X1998-3:202X	Thiết kế kết cấu chịu động đất – Phần 3: Đánh giá và gia cường nhà	EN 1998-3	
35.	TCVN X1998-4:202X	Thiết kế kết cấu chịu động đất – Phần 4: Si lô, bể chứa và đường ống	EN 1998-4	
36.	TCVN X1998-6:202X	Thiết kế kết cấu chịu động đất – Phần 6: Tháp, trụ và ống khói	EN 1998-6	
37.	TCVN X1999-1-1:202X	Thiết kế kết cấu nhôm – Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu	EN 1999-1-1	
38.	TCVN X1999-1-2:202X	Thiết kế kết cấu nhôm – Phần 1-2: Thiết kế kết cấu chịu lửa	EN 1999-1-2	
39.	TCVN X1999-1-3:2020X	Thiết kế kết cấu nhôm – Phần 1-3: Kết cấu chịu mỏi	EN 1999-1-3	
40.	TCVN X1999-1-4:2020X	Thiết kế kết cấu nhôm – Phần 1-4: Kết cấu tấm tạo hình nguội	EN 1999-1-4	
41.	TCVN X1999-1-5:2020X	Thiết kế kết cấu nhôm – Phần 1-5: Kết cấu vò	EN 1999-1-5	
42.	TCVN X12620:202X	Cốt liệu cho bê tông – Yêu cầu kỹ thuật	EN 12620	
43.	TCVN X206:202X	Bê tông – Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản xuất và sự phù hợp	EN 206	
44.	TCVN X932-1:202X	Các quy định chung trong thử nghiệm cốt liệu – Phần 1: Phương pháp lấy mẫu	EN 932-1	
45.	TCVN X932-2:202X	Các quy định chung trong thử nghiệm cốt liệu – Phần 2: Phương pháp rút gọn mẫu phòng thí nghiệm	EN 932-2	
46.	TCVN X932-5:202X	Các quy định chung trong thử nghiệm cốt liệu – Phần 5: Trang thiết bị thường dùng và hiệu	EN 932-5	

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
		chuẩn		
47.	TCVN X933-1:202X	Phương pháp thử các tính chất hình học của cốt liệu – Phần 1: Xác định thành phần hạt bằng phương pháp sàng	EN 933-1	
48.	TCVN X933-2:202X	Phương pháp thử các tính chất hình học của cốt liệu – Phần 2: Xác định thành phần hạt - Sàng thử nghiệm, kích thước lỗ danh nghĩa	EN 933-2	
49.	TCVN X933-4:202X	Phương pháp thử các tính chất hình học của cốt liệu – Phần 4: Xác định hình dạng hạt - Chỉ số hình dạng	EN 933-4	
50.	TCVN X933-9:202X	Phương pháp thử các tính chất hình học của cốt liệu – Phần 9: Đánh giá hạt mịn bằng thí nghiệm xanh methylene	EN 933-9	
51.	TCVN X1097-2:202X	Phương pháp thử các tính chất cơ lý của cốt liệu - Phần 2: Xác định độ chống đập vỡ	EN 1097-2	
52.	TCVN X1097-3:202X	Phương pháp thử các tính chất cơ lý của cốt liệu – Phần 3: Xác định khối lượng thể tích xốp tự nhiên và độ hồng	EN 1097-3	
53.	TCVN X1097-5:202X	Phương pháp thử các tính chất cơ lý của cốt liệu – Phần 5: Xác định độ âm bằng từ sấy	EN 1097-5	
54.	TCVN X1097-6:202X	Phương pháp thử các tính chất cơ lý của cốt liệu – Phần 6: Xác định khối lượng thể tích và độ hút nước	EN 1097-6	
55.	TCVN X1367-4:202X	Phương pháp thử các tính chất nhiệt và thời tiết của cốt liệu – Phần 4: Xác định độ co khô	EN 1367-4	
56.	TCVN X1744-1:202X	Phương pháp thử các tính chất hóa học của cốt liệu - Phần 1: Phân tích hoá học	EN 1744-1	
57.	TCVN X998-1:202X	Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật – Phần 1: Vữa trát	EN 998-1	
58.	TCVN X998-2:202X	Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật – Phần 2: Vữa xây	EN 998-2	
59.	TCVN X1015-1:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 1: Xác định thành phần hạt (phương pháp sàng)	EN 1015-1	
60.	TCVN X1015-2:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 2: Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	EN 1015-2	
61.	TCVN X1015-3:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 3: Xác định độ lưu động của hỗn hợp vữa (phương pháp bàn dẫn)	EN 1015-3	
62.	TCVN X1015-4:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 4: Xác định độ lưu động của hỗn hợp vữa (phương pháp xuyên chùy)	EN 1015-4	
63.	TCVN X1015-6:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 6: Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp vữa	EN 1015-6	
64.	TCVN X1015-7:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 7: Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp vữa	EN 1015-7	
65.	TCVN X1015-9:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 9: Xác định thời gian làm việc và thời gian điều chỉnh của hỗn hợp vữa	EN 1015-9	

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
66.	TCVN X1015-10:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 10: Xác định khối lượng thể tích khô của vữa đóng rắn	EN 1015-10	
67.	TCVN X1015-11:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 11: Xác định cường độ chịu uốn và chịu nén của vữa đóng rắn	EN 1015-11	
68.	TCVN X1015-12:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 12: Xác định cường độ bám dính với nền của vữa trát đóng rắn	EN 1015-12	
69.	TCVN X1015-17:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 17: Xác định hàm lượng clorua hòa tan trong nước của hỗn hợp vữa	EN 1015-17	
70.	TCVN X1015-18:202X	Phương pháp thử vữa xây dựng – Phần 18: Xác định hệ số hút nước mao dẫn của vữa đóng rắn	EN 1015-18	
71.	TCVN X12390-1:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 1: Hình dạng, kích thước và các yêu cầu khác đối với mẫu và khuôn	EN 12390-1	
72.	TCVN X12390-2:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 2: Chế tạo và dưỡng hộ mẫu thử cường độ	EN 12390-2	
73.	TCVN X12390-3:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 3: Xác định cường độ chịu nén	EN 12390-3	
74.	TCVN X12390-4:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 4: Cường độ chịu nén - Yêu cầu kỹ thuật đối với máy nén	EN 12390-4	
75.	TCVN X12390-5:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 5: Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	EN 12390-5	
76.	TCVN X12390-6:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 6: Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	EN 12390-6	
77.	TCVN X12390-7:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 7: Xác định khối lượng thể tích	EN 12390-7	
78.	TCVN X12390-8:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 8: Xác định chiều sâu thấm nước dưới áp lực	EN 12390-8	
79.	TCVN X12390-13:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 13: Xác định mô đun đàn hồi khi nén	EN 12390-13	
80.	TCVN X12390-16:202X	Phương pháp thử bê tông – Phần 16: Xác định độ co	EN 12390-16	
81.	TCVN X12350-1:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 1: Lấy mẫu và dụng cụ thông dụng	EN 12350-1	
82.	TCVN X12350-2:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 2: Xác định độ sụt	EN 12350-2	
83.	TCVN X12350-3:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 3: Xác định độ cứng Vebe	EN 12350-3	
84.	TCVN X12350-4:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 4: Xác định độ đầm chặt	EN 12350-4	
85.	TCVN X12350-6:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 6: Xác định khối lượng thể tích	EN 12350-6	
86.	TCVN X12350-7:202X	Phương pháp thử hỗn hợp bê tông – Phần 7:	EN 12350-7	

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
		Xác định hàm lượng bột khí theo phương pháp áp suất		
II. Các tiêu chuẩn do Trường Đại học Xây dựng Hà Nội thực hiện				
87.	TCVN X1994-1-1:202X	Thiết kế kết cấu liên hợp thép và bê tông – Phần 1: Quy định chung và quy định cho nhà	EN 1994-1-1	
88.	TCVN X1994-1-2:202X	Thiết kế kết cấu liên hợp thép và bê tông – Phần 2: Quy định chung – Thiết kế kết cấu chịu lửa	EN 1994-1-2	
III. Các tiêu chuẩn do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện				
89.	TCVN X14015-1:202x	Bê thép hàn hình trụ đứng đáy phẳng đặt trên mặt đất, chế tạo tại công trường, dùng để chứa chất lỏng ở nhiệt độ môi trường và cao hơn – Phần 1: Yêu cầu thiết kế	EN 14015	
90.	TCVN X14015-2:202x	Bê thép hàn hình trụ đứng đáy phẳng đặt trên mặt đất, chế tạo tại công trường, dùng để chứa chất lỏng ở nhiệt độ môi trường và cao hơn – Phần 2: Yêu cầu chế tạo	EN 14015	
91.	TCVN X14015-3:202x	Bê thép hàn hình trụ đứng đáy phẳng đặt trên mặt đất, chế tạo tại công trường, dùng để chứa chất lỏng ở nhiệt độ môi trường và cao hơn – Phần 3: Yêu cầu thử nghiệm	EN 14015	
IV. Các tiêu chuẩn do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện				
92.	TCVN X771-1:202X	Viên xây – Yêu cầu kỹ thuật – Phần 1: Viên xây đất sét nung	EN 771-1	
93.	TCVN X772-1:202X	Viên xây – Phương pháp thử – Phần 1: Xác định cường độ chịu nén	EN 772-1	
94.	TCVN X772-6:202X	Viên xây – Phương pháp thử – Phần 6: Xác định cường độ chịu kéo khi uốn của viên xây bê tông cốt liệu	EN 772-6	
95.	TCVN X772-9:202X	Viên xây - Phương pháp thử – Phần 9: Xác định thể tích, độ rỗng và thể tích thực của viên xây đất sét nung và viên xây canxi silicat bằng phương pháp rót cát	EN 772-9	
96.	TCVN X772-13:202X	Viên xây – Phương pháp thử – Phần 13: Xác định khối lượng thể tích khô thực và khối lượng thể tích khô tổng của viên xây (trừ viên xây đá tự nhiên)	EN 772-13	
97.	TCVN X772-21:202X	Viên xây – Phương pháp thử – Phần 21: Xác định độ hút nước của viên xây đất sét nung và viên xây canxi silicat bằng phương pháp ngâm nước	EN 772-21	
98.	TCVN X197-1:202X	Xi măng – Phần 1: Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp đối với xi măng thông dụng	EN 197-1	

STT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn quốc gia	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
99.	TCVN X197-2:202X	Xi măng – Phần 2: Đánh giá và xác minh sự ổn định về tính năng	EN 197-2	
100.	TCVN X196-1:202X	Phương pháp thử xi măng – Phần 1: Xác định cường độ	EN 196-1	
101.	TCVN X196-3:202X	Phương pháp thử xi măng – Phần 3: Xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	EN 196-3	
102.	TCVN X196-5:202X	Phương pháp thử xi măng – Phần 5: Thử nghiệm đặc tính puzolan cho xi măng puzolan	EN 196-5	
103.	TCVN X196-7:202X	Phương pháp thử xi măng – Phần 7: Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu xi măng	EN 196-7	

Ghi chú: Trên đây là danh mục 103 trong số 128 tiêu chuẩn đã nêu trong Phụ lục 3 kèm theo Quyết định số 390/QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

